

## THÔNG BÁO

### kết quả thi vòng 1 và triệu tập thí sinh dự thi vòng 2, kỳ thi tuyển công chức năm 2024

-----

Thực hiện Kế hoạch số 338-KH/TU, ngày 09/5/2024 và Thông báo số 281-TB/TU, ngày 14/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ kết quả điểm thi trắc nghiệm trên máy vi tính (vòng 1) kỳ thi tuyển công chức năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả thi vòng 1 và triệu tập thí sinh dự thi vòng 2, kỳ thi tuyển công chức vào làm việc tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng năm 2024, cụ thể như sau:

#### I- KẾT QUẢ THI VÒNG 1 (Có danh sách kèm theo)

#### II- TRIỆU TẬP THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2

##### 1. Thời gian, địa điểm thi

a) Thời gian thi: Bắt đầu từ **07 giờ 00, ngày 24/7/2024**.

b) Địa điểm thi: Trường Trung học Phổ thông thành phố Cao Bằng, đường 03/10, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

c) Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 (Có danh sách kèm theo).

d) Đối với danh sách phòng thi, số báo danh của thí sinh sẽ được đăng tải trên trang Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy **trước ngày 20/7/2024**.



## 2. Một số lưu ý

- Đề nghị thí sinh xem thông tin cá nhân trong danh sách, nếu có sai sót cần sửa đổi hoặc có nội dung chưa rõ, cần giải đáp, đề nghị liên hệ cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng (số điện thoại: 02063.853.943) để xem xét giải quyết.

- Thí sinh mang theo giấy Chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân (có dán ảnh) để kiểm tra trước khi vào phòng thi.

- Thí sinh nghiêm túc thực hiện nội quy thi tuyển công chức kèm theo Thông báo này.

Thông báo này được đăng tải trên trang Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, niêm yết tại trụ sở Tỉnh uỷ Cao Bằng và trích gửi theo địa chỉ của từng thí sinh.

### Nơi nhận:

- Thành viên HĐTD,
- Ban giám sát,
- Trang TTĐT Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

**TRƯỞNG BAN**  
kiêm  
**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Thuý Anh**





## NỘI QUY THI

### Thi tuyển công chức năm 2024

(theo nội quy thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

-----

#### A- QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).



12. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

## **B- XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI THÍ SINH**

### 1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

### 2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi: Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

### 4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, Thường trực Tỉnh uỷ hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:



a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi viết:

Trưởng ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Mục A, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trưởng ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**





**DANH SÁCH KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số 461-TB/HĐTD, ngày 11/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng)

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
I	CÔNG TÁC DÂN VẬN (02 chỉ tiêu)														
1.1	HUYỆN ỦY NGUYỄN BÌNH (01 chỉ tiêu)														
1	SBD101	Nông Thị Mai	Chi	10/3/1997	Tày	Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	43	Miễn thi	
2	SBD102	Nông Lê	Đại	29/3/1993	Tày	Sóc Hà, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	32	Miễn thi	
3	SBD103	Long Văn	Hoà	18/11/1990	Nùng	Quốc Toản, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	43	Miễn thi	
4	SBD104	Bé Thiện	Long	11/9/1996	Tày	Khang Ninh, Ba Bể, Bắc Kạn	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
5	SBD105	Hoàng Đức	Nhuận	20/3/1992	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	41	Miễn thi	
6	SBD106	Lý Tiến	Phi	28/6/1990	Dao	TT Nguyễn Bình, Nguyễn Bình, Cao Bằng	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	46	Miễn thi	
7	SBD107	Nguyễn Văn	Quyền	21/5/1993	Kinh	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình		46	Miễn thi	Có chứng chỉ tiếng dân tộc (Tày)



Stt	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi trọng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
												Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
<b>I.2 HUYỆN ỦY TRÙNG KHÁNH (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD108	Hoàng Văn Duy	18/12/1988	Nùng	TT Quảng Uyên, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	47	Miễn thi	
2	SBD109	Hoàng Thị Duyên	14/9/1998	Tày	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	38	Miễn thi	
3	SBD110	Hoàng Thị Diễm	12/5/1994	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	43	Miễn thi	
4	SBD111	Triệu Hồng Hạnh	24/7/2000	Tày	Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	33	Miễn thi	
<b>II CÔNG TÁC KIỂM TRA (02 chỉ tiêu)</b>														
<b>II.1 HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD112	Nông Thị Ánh	14/05/1999	Tày	Giáo Hiệu, Pác Nặm, Bắc Kạn	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
2	SBD113	Đình Thị Chí	04/02/1991	Tày	Hạnh Phúc, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	45	Miễn thi	
3	SBD114	Hoàng Văn Cường	15/8/1989	Nùng	Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
4	SBD115	Nông Thị Đào	10/4/1996	Nùng	Phúc Sen, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
5	SBD116	Nông Thị Thu Hà	16/12/1998	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
6	SBD117	Tô Thị Thu	Hà	01/01/1997	Tày	Đồng Loan, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
7	SBD118	Nông Sơn	Hải	26/8/1988	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
8	SBD119	Bế Hải	Hằng	24/9/1995	Tày	Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	56	Miễn thi	
9	SBD120	Lâm Trung	Hiếu	05/10/1990	Nùng	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	
10	SBD121	Phan Thị Thu	Hường	06/8/1996	Tày	Phúc Sen. Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
11	SBD122	Ngô Thị	Kiều	29/10/1992	Tày	Phong Châu, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
12	SBD123	Hoàng Doãn	Linh	19/8/1990	Tày	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
13	SBD124	Nông Thị Ngọc	Linh	29/9/2000	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	40	Miễn thi	
14	SBD125	Đặng Mùi	Mui	05/6/1996	Dao	Ca Thành, Nguyễn Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
15	SBD126	Lục Thị	Nga	20/11/1990	Nùng	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	35	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú	
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)		
16	SBD127	La Thúy	Nga	29/10/1994	Nùng	TT Quảng Uyên, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	50	Miễn thi		
17	SBD128	Nông Đức	Phong	06/7/1993	Nùng	Ea Tam, Krông Năng, Đắk Lắk	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi		
18	SBD129	Đoàn Thanh	Tâm	17/9/1997	Tày	Chi Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	48	Miễn thi		
19	SBD130	Đàm Phương	Thào	10/12/2000	Tày	Nam Tuấn, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	43	Miễn thi		
20	SBD131	Vi Thị	Thịnh	17/7/1992	Nùng	Cần Yên, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	37	Miễn thi		
21	SBD132	Ngọc Thị Thuý	Trang	19/4/1994	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	39	Miễn thi		
22	SBD133	Ngọc Thị Huyền	Trâm	14/4/1995	Nùng	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	46	Miễn thi		
23	SBD134	Triệu Thị	Xuyến	08/12/1995	Nùng	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	49	Miễn thi		
24	SBD135	Ma Thị	Yên	21/4/1996	Tày	Đình Phùng, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi		
II.2	THÀNH ỦY CAO BẰNG (01 chỉ tiêu)					Không có hồ sơ đủ điều kiện tham dự vòng 1										
III	CÔNG TÁC TUYỂN GIÁO (01 chỉ tiêu)															
	HUYỆN ỦY TRÙNG KHÁNH (01 chỉ tiêu)															

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi trọng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
1	SBD136	Thạch Văn	Cương	01/7/1994	Nùng	Cách Linh, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	45	Miễn thi	
2	SBD137	Nguyễn Thị	Hiền	20/3/1996	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	48	Miễn thi	
3	SBD138	Lương Thị	Huê	19/7/1995	Nùng	Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	47	Miễn thi	
4	SBD139	Lương Thị	Lan	05/11/1997	Tày	Phong Nặm, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	45	Miễn thi	
5	SBD140	Bé Văn	Thành	16/11/1997	Tày	Bế Văn Đàn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	33	Miễn thi	
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC VĂN PHÒNG (03 chỉ tiêu)</b>														
<b>IV.1</b>	<b>HUYỆN ỦY BẢO LÂM (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD141	Lê An	Khiêm	15/11/2001	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	56	Miễn thi	
2	SBD142	Lục Thị	Liên	28/02/1995	Tày	Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	42	Miễn thi	
3	SBD143	Nông Thu	Trà	18/3/1999	Tày	TT Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	46	Miễn thi	
<b>IV.2</b>	<b>HUYỆN ỦY HẠ LANG (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD144	Nông Đức	Đoan	04/12/1995	Tày	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hạ Lang	DTTS	39	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
2	SBD145	Đàm Văn	Học	25/02/1995	Nùng	Cô Ngân, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hạ Lang	DTTS	53	Miễn thi	
3	SBD146	Lục Phương	Thảo	27/9/2001	Nùng	Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Giáo dục Hán ngữ quốc tế	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hạ Lang	DTTS	41	Miễn thi	
<b>IV.3 HUYỆN ỦY HOÀ AN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD147	Phạm Thị	Bính	04/3/1984	Kinh	Gia Lương, Gia Lộc, Hải Dương	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An		40	12	
2	SBD148	La Thị	Chinh	01/8/1986	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	46	Miễn thi	
3	SBD149	Hoàng Thùy	Dung	22/5/1997	Tày	TT Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	39	Miễn thi	
4	SBD150	Vũ Thị Trang	Dung	14/6/1990	Nùng	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
5	SBD151	La Thị Mỹ	Duyên	04/9/2001	Tày	Xuân Nội, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	43	Miễn thi	
6	SBD152	La Nông	Dương	03/11/1994	Tày	Nam Tuấn, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	41	Miễn thi	
7	SBD153	Nông Thị Ngọc	Huế	09/8/2001	Tày	Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	51	Miễn thi	
8	SBD154	Lương Thị Thu	Huyền	03/6/2000	Tày	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	34	Miễn thi	



Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
9	SBD155	Nguyễn Thị	Khuyên	08/02/1995	Tày	Nam Tuấn, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	44	Miễn thi	
10	SBD156	Nông Thị Hồng	Lam	12/9/1996	Tày	Lê Lợi, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	40	Miễn thi	
11	SBD157	Hoàng Thùy	Lan	07/4/1992	Nùng	TT Vân Tùng, Ngân Sơn, Bắc Kạn	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	54	Miễn thi	
12	SBD158	Phùng Thị	Phương	24/02/1990	Nùng	Hưng Đạo, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	46	Miễn thi	
13	SBD159	Nông Phương	Thảo	25/10/1996	Tày	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
14	SBD160	Vương Hoàng	Thuận	14/7/1984	Nùng	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
15	SBD161	Hoàng Anh	Tuấn	20/8/1998	Nùng	Kim Đồng, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	43	Miễn thi	
16	SBD162	Hoàng Thị	Tuyết	02/5/1986	Nùng	Phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	41	Miễn thi	
17	SBD163	Lương Thị	Thương	16/6/1997	Nùng	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	44	Miễn thi	
V	CÔNG TÁC VĂN THƯ (01 chỉ tiêu)														
	HUYỆN ỦY BẢO LÂM (01 chỉ tiêu)														

ING  
B  
ỐC  
ỦY

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
1	SBD164	Lý Thị	Na	09/6/1985	Nùng	TT Pác Miếu, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Khuyến nông	x	Văn thư viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	45	Miễn thi	Có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ
VI	<b>CÔNG TÁC MẶT TRẬN TÒ QUỐC (01 chỉ tiêu)</b>														
	<b>HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD165	Lý Thị	An	30/4/1995	Tày	Lê Lợi, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
2	SBD166	Tô Ngọc	Ánh	22/7/1999	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
3	SBD167	Chu Thị	Bích	26/4/1999	Tày	Đề Thám, Tráng Định, Lạng Sơn	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	39	Miễn thi	
4	SBD168	Triệu Thị	Bình	29/5/2001	Dao	Yên Lạc, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
5	SBD169	Lý Kim	Cúc	11/9/1991	Nùng	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
6	SBD170	Bé Phương	Diễm	20/7/1998	Tày	Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
7	SBD171	Trần Thùy	Dung	13/12/1996	Tày	Bạch Đằng, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	39	Miễn thi	
8	SBD172	Triệu Thị	Dung	10/12/1994	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
9	SBD173	Vi Văn	Duy	08/4/1999	Tày	Ngọc Động, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	34	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú	
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)		
10	SBD174	Lương Thị	Dur	27/02/1991	Thái	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		x	Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
11	SBD175	Chu Thị	Điểm	21/5/1996	Tày	Vinh Quý, Hà Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
12	SBD176	Quan Thị	Điền	26/7/1997	Tày	Hồng Tri, Báo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	46	Miễn thi	
13	SBD177	Triệu Thị	Ghén	10/8/1998	Dao	Lương Thông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
14	SBD178	Nông Nguyệt	Hà	06/3/1997	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	
15	SBD179	Nông Tiến	Hào	21/8/1995	Tày	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	39	Miễn thi	
16	SBD180	Lý Thị	Hằng	25/4/2002	Dao	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	47	Miễn thi	
17	SBD181	Ngô Thanh	Hằng	27/9/1999	Tày	Đê Thám, Trảng Định, Lạng Sơn	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
18	SBD182	Nông Thị Thanh	Hoa	27/01/1995	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	51	Miễn thi	
19	SBD183	Hoàng Ngọc	Huế	15/10/1996	Tày	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	51	Miễn thi	
20	SBD184	Lương Thu	Huyền	02/11/2002	Tày	Vũ Minh, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật học			Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
21	SBD185	Nguyễn Mai	Hương	14/8/1994	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
22	SBD186	Đình Thị Lệ	Khuyên	22/9/2000	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
23	SBD187	Nông Thị	Liên	02/01/2000	Tày	Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
24	SBD188	Hoàng Thị	Loan	15/6/1996	Tày	Quý Quân, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
25	SBD189	Đàm Thị	Ngân	12/3/2000	Tày	Phúc Sen, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	31	Miễn thi	
26	SBD190	Hoàng Thị Hồng	Nhung	10/8/2000	Tày	TT Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	40	Miễn thi	
27	SBD191	Nông Thùy	Như	09/9/1995	Nùng	Phúc Sen, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
28	SBD192	Hoàng Văn	Nghĩa	24/8/2000	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	30	Miễn thi	
29	SBD193	Phan Văn	Thân	23/4/1993	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	30	Miễn thi	
30	SBD194	Sinh Thị	Thùy	27/10/2000	Tày	Khánh Xuân, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
31	SBD195	Đình Thị Thùy	Trang	22/8/1996	Tày	Vân Trinh, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
32	SBD196	Lý Thị	Trang	15/9/1999	Nùng	Bé Văn Đàn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	51	Miễn thi	
33	SBD197	Nguyễn Kiều	Trang	01/10/1994	Tày	Vinh Quang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
34	SBD198	Nông Hải	Triều	16/9/2000	Tày	Quốc Khánh, Tráng Định, Lạng Sơn	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
35	SBD199	Hoàng Thị	Xoan	17/4/2000	Nùng	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	49	Miễn thi	
36	SBD200	Phan Thị Hoàng	Yến	13/10/1994	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
<b>VII CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN (01 chỉ tiêu)</b>															
<b>LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD201	Hoàng Thị	Bạch	12/11/1996	Nùng	Hạnh Phúc, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	40	Miễn thi	
2	SBD202	Bản Thị	Bến	05/9/1995	Dao	Quang Thành, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
3	SBD203	Lý Ngọc	Châu	20/10/1999	Nùng	Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	32	Miễn thi	
4	SBD204	Lương Thị Ngọc	Hiếu	21/6/1995	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	49	Miễn thi	
5	SBD205	La Tuyết	Hơn	05/9/1994	Tày	Phường Sông Bằng, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	27	Miễn thi	



Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
6	SBD206	Bế Hứa Minh	Huyện	19/8/1995	Nùng	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
7	SBD207	Nông Minh	Huyện	06/3/1997	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	46	Miễn thi	
8	SBD208	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/9/2001	Nùng	TT Bảo Lạc, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	44	Miễn thi	
9	SBD209	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/02/2000	Tày	Hưng Khánh, Trấn Yên, Yên Bái	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	37	Miễn thi	
10	SBD210	Triệu Thị Thanh	Hương	10/01/1990	Nùng	Thống Nhất, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
11	SBD211	Hoàng Văn	Khánh	21/5/1999	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	38	Miễn thi	
12	SBD212	Linh Quốc	Khánh	25/6/1999	Nùng	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	37	Miễn thi	
13	SBD213	Mông Thị	Khuyên	07/02/1998	Tày	Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	47	Miễn thi	
14	SBD214	Đàm Nhật	Lệ	01/8/1995	Tày	Phường Đê Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	56	Miễn thi	
15	SBD215	Nông Thị	Liểu	17/6/2000	Tày	Phong Châu, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
16	SBD216	Bế Thị Tiểu	Linh	20/11/1992	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	38	Miễn thi	

09C  
 TỖ  
 7 Ứ

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
												Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
17	SBD217	Triệu Thị Hương Loan	01/10/2001	Nùng	Độc Lập, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	52	Miễn thi	
18	SBD218	Chá A Lông	01/9/1997	Mông	Phi Hải, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	34	Miễn thi	
19	SBD219	Nông Hương Ly	17/10/2000	Tày	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	49	Miễn thi	
20	SBD220	Nông Thị Mai Ly	27/8/2000	Tày	TT Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	49	Miễn thi	
21	SBD221	Hà Ngọc Mai	12/9/1999	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
22	SBD222	Mã Thị Trà My	01/01/1999	Tày	Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	48	Miễn thi	
23	SBD223	Triệu Hồng Ngân	17/10/1995	Tày	Ea Tam, Krông Năng, Đắk Lắk	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
24	SBD224	Đào Văn Ngôn	25/5/2001	Mông	Mã Ba, Hà Quảng Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	40	Miễn thi	
25	SBD225	Mã Hồng Nhị	09/4/2001	Nùng	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
26	SBD226	Nông Thị Kiều Nương	23/5/1994	Nùng	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
27	SBD227	Đặng Phúc Quân	29/8/1995	Dao	Hưng Đạo, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	44	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đội tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
												Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
28	SBD228	Hoàng Hữu Quyền	12/8/2001	Tày	Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
29	SBD229	Hoàng Thị Như Quỳnh	16/9/2002	Tày	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	42	Miễn thi	
30	SBD230	Triệu Thị Nguyên Thảo	20/12/1992	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	40	Miễn thi	
31	SBD231	Lý Văn Thâm	12/12/1992	Tày	Nghiêm Loan, Pác Nặm, Bắc Kạn	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
32	SBD232	Chu Thị Thanh Thủy	07/3/1995	Tày	Phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	42	Miễn thi	
33	SBD233	Hoàng Thị Thương	28/01/1999	Tày	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
34	SBD234	Nông Thị Tinh	28/9/1995	Nùng	Phường Hoà Chung, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	46	Miễn thi	
35	SBD235	Dương Hoàng Thanh Trà	27/02/1998	Tày	Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	34	Miễn thi	
36	SBD236	Giáp Thị Thu Trà	05/4/2001	Tày	Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
37	SBD237	Lương Thị Trang	14/3/2001	Nùng	Khâm Thành, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	37	Miễn thi	
38	SBD238	Nông Thị Trang	01/5/2000	Tày	Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	44	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
39	SBD239	Sâm Thị	Trang	21/11/2002	Nùng	Ngọc Động, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
40	SBD240	Hoàng Thị	Uyên	14/02/2000	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
41	SBD241	Hoàng Thị	Vân	19/02/1997	Tày	TT Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
42	SBD242	Hoàng Thị Mai	Vân	09/5/1998	Tày	Đồng Loạn, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
43	SBD243	Lục Thị	Vân	14/3/1996	Nùng	Quốc Toàn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	52	Miễn thi	
44	SBD244	Đào Thúy	Xuân	05/9/2002	Mông	Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	39	Miễn thi	
45	SBD245	Hoàng Thị	Yêm	25/02/2001	Tày	Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	35	Miễn thi	
VIII	CÔNG TÁC ĐOÀN THANH NIÊN (06 chỉ tiêu)														
VIII.1	HUYỆN ỦY BẢO LÂM (02 chỉ tiêu)														
*	Ngành/ chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Chính trị học (01 chỉ tiêu)														
1	SBD246	Lê Thị Hồng	Giang	25/5/1998	Kinh	Phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm		46	25	
2	SBD247	Nguyễn Hương	Giang	09/10/1999	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	39	Miễn thi	
3	SBD248	Mông Thị	Kiều	12/8/1998	Tày	Xuân Trường, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	47	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
<b>* Ngành/ chuyên ngành: Công tác thanh thiếu niên; Truyền thông đa phương tiện (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD249	Cam Thị Thu	Hường	09/11/2001	Tày	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Truyền thông đa phương tiện		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	46	Miễn thi	
2	SBD250	Lý Thị Lan	Lan	09/7/1998	Dao	Thành Công, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	x	Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	42	Miễn thi	
3	SBD251	Lãnh Thị Quyên	Quyên	06/01/1999	Tày	TT Bảo Lạc, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	44	Miễn thi	
<b>VIII.2 HUYỆN ỦY THẠCH AN (02 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD252	Hoàng Thị Mai Chi	Chi	02/10/2000	Tày	TT Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
2	SBD253	Lý Thị Ngọc Chuyên	Chuyên	25/8/1998	Nùng	Cai Bộ, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	x	Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	45	Miễn thi	
4	SBD254	Ma Thị Thùy Linh	Linh	23/4/1999	Tày	Cư Lễ, Na Rì, Bắc Kạn	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	x	Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
5	SBD255	Hoàng Thị Thuý Tiên	Tiên	07/8/1999	Tày	Đại Tiến, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Kinh tế đầu tư		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
6	SBD256	Nông Quang Tùng	Tùng	09/11/2001	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Phát triển nông thôn		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
<b>VIII.3 THÀNH ỦY CAO BẰNG (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD257	Lý Thảo My	My	28/11/2001	Nùng	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	36	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
2	SBD258	Phan Thạch	Thảo	27/12/2001	Kinh	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng		32	13	
3	SBD259	Dương Mỹ	Thiện	21/9/2001	Tày	Phúc Lộc, Ba Bể, Bắc Kạn	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	41	Miễn thi	
4	SBD260	Hoàng Tuấn	Trung	08/12/2000	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	26	Miễn thi	
5	SBD261	Chu Văn	Truyền	17/9/1998	Tày	An Lạc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	36	Miễn thi	
<b>VIII.4 TỈNH ĐOÀN THANH NIÊN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD262	Vũ Thị Lộc	Chi	27/10/2001	Kinh	Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Thanh niên		26	Vắng thi môn tiếng Anh	
2	SBD263	Lê Chu	Kiên	05/6/2001	Tày	Hung Đạo, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Thanh niên	DTTS	48	Miễn thi	
3	SBD264	Đặng Phương	Nam	19/7/1998	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Thanh niên	DTTS	27	Miễn thi	
4	SBD265	Nguyễn Khánh	Việt	05/9/1998	Nùng	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Thanh niên	DTTS	44	Miễn thi	
<b>IX CÔNG TÁC HỘI NÔNG DÂN (02 chỉ tiêu)</b>															
<b>IX.1 HUYỆN ỦY NGUYỄN BÌNH (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD266	Ma Thị	Ánh	02/10/1992	Tày	Tam Kim, Nguyễn Bình, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyễn Bình	DTTS	51	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
												Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
2	SBD267	Nông Lương Thị Bé	22/4/1993	Nùng	Thanh Long, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	45	Miễn thi	
3	SBD268	Hoàng Văn Huy	06/11/1982	Tày	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	44	Miễn thi	
4	SBD269	Hà Thị Huyền	28/11/1994	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	44	Miễn thi	
5	SBD270	Triệu Si Lan	11/5/1995	Nùng	Đại Sơn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	49	Miễn thi	
6	SBD271	Nông Tuấn Ninh	17/11/1997	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	31	Miễn thi	
7	SBD272	Nguyễn Thị Phương	03/12/1991	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	47	Miễn thi	
8	SBD273	Triệu Văn Thanh	25/3/1989	Dao	Hoa Thám, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	39	Miễn thi	
9	SBD274	Phan Thị Thùy	24/02/1990	Tày	Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Công nghệ sinh học		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	44	Miễn thi	
<b>IX.2 HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD275	Đàm Thị Thu Giang	18/12/1995	Nùng	Bạch Đằng, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Công nghệ sinh học		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
2	SBD276	Nguyễn Tùng Phan	09/5/1997	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Nông nghiệp công nghệ cao		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
3	SBD277	Tô Anh	Tú	06/12/1998	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công nghệ sinh học		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
X	<b>CÔNG TÁC HỘI PHỤ NỮ (01 chỉ tiêu)</b>														
	<b>HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD278	Lục Thị	Ánh	10/9/2001	Tày	Quảng Lâm, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
2	SBD279	Mạc Thị Minh	Ánh	10/4/2000	Tày	Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
3	SBD280	Hoàng Thị	Biển	19/7/1997	Tày	Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
4	SBD281	Văn Thị Thùy	Chi	05/8/1995	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	Con thương binh
5	SBD282	Nông Văn	Chuyên	17/11/1996	Tày	Bảo Toàn, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
6	SBD283	Nông Ngân	Hà	28/10/2001	Tày	Đức Quang, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
7	SBD284	Đình Thu	Hà	07/02/1999	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
8	SBD285	Hoàng Thị Kim	Hân	31/7/1997	Tày	TT Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
9	SBD286	Đàm Thị Hải	Hậu	10/12/1997	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
10	SBD287	Hà Thị Diệu	Hồng	01/10/1999	Tày	Cai Bộ, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
11	SBD288	Nông Thị	Hợp	11/9/1997	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
12	SBD289	Hoàng Thị	Huế	25/12/1998	Tày	Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	40	Miễn thi	
13	SBD290	Đình Thị Thu	Huyền	26/7/1996	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
14	SBD291	Dương Thị	Liễu	11/11/1997	Nùng	Bình Dương, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
15	SBD292	Nguyễn Thuý	Linh	20/9/1996	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	35	Miễn thi	
16	SBD293	Phan Kiều	Loan	23/7/1994	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
17	SBD294	Hoàng Thiên	Lý	05/3/1994	Nùng	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
18	SBD295	Phương Thị Nguyệt	Nga	12/10/1995	Tày	Xuân Nội, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
19	SBD296	Hà Phương	Nhã	04/8/1998	Nùng	Vân Trinh, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
20	SBD297	Đàm Thị	Nhâm	20/01/1994	Nùng	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
21	SBD298	Nông Thị	Nhung	16/8/1995	Tày	Trọng Con, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
22	SBD299	Triệu Thị Hồng	Nhung	30/9/2001	Dao	TT Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
23	SBD300	Hoàng Thị Mỹ	Oanh	22/10/1993	Tày	Đông Loan, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	49	Miễn thi	
24	SBD301	Nguyễn Thị	Phượng	24/6/1995	Tày	Cao Chương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
25	SBD302	Trương Thị	Sinh	02/9/1998	Mông	Quảng Lâm, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
26	SBD303	Lưu Minh	Tâm	29/12/1999	Tày	Vũ Minh, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
27	SBD304	Tô Thị Minh	Thảo	09/12/1997	Tày	TT Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	46	Miễn thi	
28	SBD305	Đình Thị Lệ	Thi	10/7/1995	Tày	Chí Thảo, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
29	SBD306	Lương Thuý	Thoa	18/8/1992	Nùng	Đức Thông, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
30	SBD307	Triệu Thị Thu		03/12/1995	Dao	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
31	SBD308	Dương Thị Minh Thương		07/8/1999	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
32	SBD309	Ma Khánh Toàn		02/4/1999	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	24	Miễn thi	
33	SBD310	Đàm Thị Tuyền		09/3/1993	Tày	Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng	Thạc sĩ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	49	Miễn thi	
34	SBD311	Nông Thị Huyền Trang		13/3/1997	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	Vắng thi	Miễn thi	
35	SBD312	Bé Ngọc Trâm		22/10/1997	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
36	SBD313	La Thị Uyên		24/9/1997	Nùng	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	27	Miễn thi	
37	SBD314	Đàm Thị Xuân		26/11/1999	Nùng	Cách Linh, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	

(Danh sách ấn định 214 người)



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 461-TB/HĐTD, ngày 11/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng)

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
I	CÔNG TÁC DÂN VẬN (02 chỉ tiêu)														
I.1	HUYỆN ỦY NGUYỄN BÌNH (01 chỉ tiêu)														
1	SBD101	Nông Thị Mai	Chi	10/3/1997	Tày	Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	43	Miễn thi	
2	SBD102	Nông Lê	Đại	29/3/1993	Tày	Sóc Hà, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	32	Miễn thi	
3	SBD103	Long Văn	Hoà	18/11/1990	Nùng	Quốc Toản, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	43	Miễn thi	
4	SBD105	Hoàng Đức	Nhuận	20/3/1992	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	41	Miễn thi	
5	SBD106	Lý Tiến	Phi	28/6/1990	Dao	TT Nguyễn Bình, Nguyễn Bình, Cao Bằng	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình	DTTS	46	Miễn thi	
6	SBD107	Nguyễn Văn	Quyền	21/5/1993	Kinh	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản lý đất đai	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Nguyễn Bình		46	Miễn thi	Có chứng chỉ tiếng dân tộc (Tày)

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
<b>I.2 HUYỆN ỦY TRÙNG KHÁNH (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD108	Hoàng Văn	Duy	18/12/1988	Nùng	TT Quảng Uyên, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trưng Khánh	DTTS	47	Miễn thi	
2	SBD109	Hoàng Thị	Duyên	14/9/1998	Tày	Đoài Dương, Trưng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trưng Khánh	DTTS	38	Miễn thi	
3	SBD110	Hoàng Thị	Điện	12/5/1994	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trưng Khánh	DTTS	43	Miễn thi	
4	SBD111	Triệu Hồng	Hạnh	24/7/2000	Tày	Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Dân vận Huyện uỷ Trưng Khánh	DTTS	33	Miễn thi	
<b>II CÔNG TÁC KIỂM TRA (02 chỉ tiêu)</b>															
<b>II.1 HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD112	Nông Thị	Ánh	14/05/1999	Tày	Giáo Hiệu, Pác Năm, Bắc Kạn	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
2	SBD113	Đình Thị	Chi	04/02/1991	Tày	Hạnh Phúc, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	45	Miễn thi	
3	SBD115	Nông Thị	Đào	10/4/1996	Nùng	Phúc Sen, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
4	SBD116	Nông Thị Thu	Hà	16/12/1998	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
5	SBD117	Tô Thị Thu	Hà	01/01/1997	Tày	Đồng Loan, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	



Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
6	SBD118	Nông Sơn	Hải	26/8/1988	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
7	SBD119	Bế Hải	Hằng	24/9/1995	Tày	Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	56	Miễn thi	
8	SBD120	Lâm Trung	Hiếu	05/10/1990	Nùng	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	
9	SBD121	Phan Thị Thu	Hường	06/8/1996	Tày	Phúc Sen, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
10	SBD122	Ngô Thị	Kiều	29/10/1992	Tày	Phong Châu, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
11	SBD123	Hoàng Doãn	Linh	19/8/1990	Tày	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
12	SBD124	Nông Thị Ngọc	Linh	29/9/2000	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	40	Miễn thi	
13	SBD126	Lục Thị	Nga	20/11/1990	Nùng	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	35	Miễn thi	
14	SBD127	La Thúy	Nga	29/10/1994	Nùng	TT Quảng Uyên, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	
15	SBD129	Đoàn Thanh	Tâm	17/9/1997	Tày	Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú	
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)		
16	SBD130	Đàm Phương	Thảo	10/12/2000	Tày	Nam Tuấn, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	43	Miễn thi		
17	SBD131	Vi Thị	Thịnh	17/7/1992	Nùng	Cần Yên, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	37	Miễn thi		
18	SBD132	Ngọc Thị Thuý	Trang	19/4/1994	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	39	Miễn thi		
19	SBD133	Ngọc Thị Huyền	Trâm	14/4/1995	Nùng	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	46	Miễn thi		
20	SBD134	Triệu Thị	Xuyến	08/12/1995	Nùng	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Thạch An	DTTS	49	Miễn thi		
II.2	<b>THÀNH ỦY CAO BẰNG (01 chỉ tiêu)</b>					<b>Không có hồ sơ đủ điều kiện tham dự vòng 1</b>										
III	<b>CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO (01 chỉ tiêu)</b>															
<b>HUYỆN ỦY TRÙNG KHÁNH (01 chỉ tiêu)</b>																
1	SBD136	Thạch Văn	Cương	01/7/1994	Nùng	Cách Linh, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	45	Miễn thi		
2	SBD137	Nguyễn Thị	Hiền	20/3/1996	Tày	Phường Đê Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	48	Miễn thi		
3	SBD138	Lương Thị	Huế	19/7/1995	Nùng	Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	47	Miễn thi		
4	SBD139	Lương Thị	Lan	05/11/1997	Tày	Phong Nậm, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	45	Miễn thi		

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
5	SBD140	Bế Văn	Thành	16/11/1997	Tày	Bế Văn Đàn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học	x	Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Trùng Khánh	DTTS	33	Miễn thi	
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC VĂN PHÒNG (03 chỉ tiêu)</b>														
<b>IV.1</b>	<b>HUYỆN ỦY BẢO LÂM (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD141	Lê An	Khiêm	15/11/2001	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	56	Miễn thi	
2	SBD142	Lục Thị	Liên	28/02/1995	Tày	Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	42	Miễn thi	
3	SBD143	Nông Thu	Trà	18/3/1999	Tày	TT Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	46	Miễn thi	
<b>IV.2</b>	<b>HUYỆN ỦY HẠ LANG (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD144	Nông Đức	Đoan	04/12/1995	Tày	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hạ Lang	DTTS	39	Miễn thi	
2	SBD145	Đàm Văn	Học	25/02/1995	Nùng	Cô Ngân, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hạ Lang	DTTS	53	Miễn thi	
3	SBD146	Lục Phương	Thào	27/9/2001	Nùng	Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Giáo dục Hán ngữ quốc tế	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hạ Lang	DTTS	41	Miễn thi	
<b>IV.3</b>	<b>HUYỆN ỦY HOÀ AN (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD148	La Thị	Chinh	01/8/1986	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	46	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đội tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
2	SBD149	Hoàng Thùy	Dung	22/5/1997	Tày	TT Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	39	Miễn thi	
3	SBD151	La Thị Mỹ	Duyên	04/9/2001	Tày	Xuân Nội, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	43	Miễn thi	
4	SBD152	La Nông	Dương	03/11/1994	Tày	Nam Tuấn, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	41	Miễn thi	
5	SBD153	Nông Thị Ngọc	Huế	09/8/2001	Tày	Cao Thắng, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	51	Miễn thi	
6	SBD154	Lương Thị Thu	Huyền	03/6/2000	Tày	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	34	Miễn thi	
7	SBD155	Nguyễn Thị	Khuyên	08/02/1995	Tày	Nam Tuấn, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	44	Miễn thi	
8	SBD156	Nông Thị Hồng	Lam	12/9/1996	Tày	Lê Lợi, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	40	Miễn thi	
9	SBD157	Hoàng Thùy	Lan	07/4/1992	Nùng	TT Vân Tùng, Ngân Sơn, Bắc Kạn	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	54	Miễn thi	
10	SBD158	Phùng Thị	Phương	24/02/1990	Nùng	Hưng Đạo, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	46	Miễn thi	
11	SBD161	Hoàng Anh	Tuấn	20/8/1998	Nùng	Kim Đông, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	43	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đội tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
12	SBD162	Hoàng Thị	Tuyết	02/5/1986	Nùng	Phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	41	Miễn thi	
13	SBD163	Lương Thị	Thương	16/6/1997	Nùng	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Quản trị Văn phòng	x	Chuyên viên	Văn phòng Huyện uỷ Hoà An	DTTS	44	Miễn thi	
<b>V CÔNG TÁC VĂN THƯ (01 chỉ tiêu)</b>															
<b>HUYỆN UỶ BẢO LÂM (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD164	Lý Thị	Na	09/6/1985	Nùng	TT Pác Miêu, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Khuyến nông	x	Văn thư viên	Văn phòng Huyện uỷ Bảo Lâm	DTTS	45	Miễn thi	Có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ
<b>VI CÔNG TÁC MẶT TRẬN TÔ QUỐC (01 chỉ tiêu)</b>															
<b>HUYỆN UỶ THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD165	Lý Thị	An	30/4/1995	Tày	Lê Lợi, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
2	SBD166	Tô Ngọc	Ánh	22/7/1999	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
3	SBD167	Chu Thị	Bích	26/4/1999	Tày	Đề Thám, Tráng Định, Lạng Sơn	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	39	Miễn thi	
4	SBD168	Triệu Thị	Bình	29/5/2001	Dao	Yên Lạc, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
5	SBD170	Bé Phương	Diễm	20/7/1998	Tày	Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
6	SBD171	Trần Thùy	Dung	13/12/1996	Tày	Bạch Đằng, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	39	Miễn thi	



Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
7	SBD173	Vi Văn	Duy	08/4/1999	Tày	Ngọc Động, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	34	Miễn thi	
8	SBD176	Quan Thị	Điện	26/7/1997	Tày	Hồng Trì, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	46	Miễn thi	
9	SBD177	Triệu Thị	Ghền	10/8/1998	Dao	Lương Thông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
10	SBD178	Nông Nguyệt	Hà	06/3/1997	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	
11	SBD179	Nông Tiến	Hào	21/8/1995	Tày	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	39	Miễn thi	
12	SBD180	Lý Thị	Hằng	25/4/2002	Dao	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	47	Miễn thi	
13	SBD181	Ngô Thanh	Hằng	27/9/1999	Tày	Đê Thám, Trảng Định, Lạng Sơn	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
14	SBD182	Nông Thị Thanh	Hoa	27/01/1995	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	51	Miễn thi	
15	SBD183	Hoàng Ngọc	Huế	15/10/1996	Tày	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	51	Miễn thi	
16	SBD184	Lương Thu	Huyền	02/11/2002	Tày	Vũ Minh, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
17	SBD185	Nguyễn Mai	Hương	14/8/1994	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
18	SBD186	Đinh Thị Lệ	Khuyên	22/9/2000	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
19	SBD187	Nông Thị	Liên	02/01/2000	Tày	Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
20	SBD188	Hoàng Thị	Loan	15/6/1996	Tày	Quý Quán, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
21	SBD189	Đàm Thị	Ngân	12/3/2000	Tày	Phúc Sen, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	31	Miễn thi	
22	SBD190	Hoàng Thị Hồng	Nhung	10/8/2000	Tày	TT Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	40	Miễn thi	
23	SBD192	Hoàng Văn	Nghĩa	24/8/2000	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	30	Miễn thi	
24	SBD193	Phan Văn	Thân	23/4/1993	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	30	Miễn thi	
25	SBD194	Sinh Thị	Thùy	27/10/2000	Tày	Khánh Xuân, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
26	SBD195	Đinh Thị Thùy	Trang	22/8/1996	Tày	Vân Trinh, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
27	SBD196	Lý Thị	Trang	15/9/1999	Nùng	Bế Văn Đán, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	51	Miễn thi	
28	SBD198	Nông Hải	Triều	16/9/2000	Tày	Quốc Khánh, Trảng Định, Lạng Sơn	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
29	SBD199	Hoàng Thị	Xoan	17/4/2000	Nùng	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	49	Miễn thi	
30	SBD200	Phan Thị Hoàng	Yến	13/10/1994	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	UBMTTQVN huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
<b>VII CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN (01 chỉ tiêu)</b>															
<b>LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD201	Hoàng Thị	Bạch	12/11/1996	Nùng	Hạnh Phúc, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	40	Miễn thi	
2	SBD202	Bàn Thị	Bến	05/9/1995	Dao	Quang Thành, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
3	SBD203	Lý Ngọc	Châu	20/10/1999	Nùng	Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	32	Miễn thi	
4	SBD204	Lương Thị Ngọc	Hiếu	21/6/1995	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	49	Miễn thi	
5	SBD207	Nông Minh	Huyền	06/3/1997	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	46	Miễn thi	
6	SBD208	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/9/2001	Nùng	TT Bảo Lạc, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	44	Miễn thi	
7	SBD209	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/02/2000	Tày	Hưng Khánh, Trấn Yên, Yên Bái	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	37	Miễn thi	
8	SBD210	Triệu Thị Thanh	Hương	10/01/1990	Nùng	Thống Nhất, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đã đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
9	SBD211	Hoàng Văn	Khánh	21/5/1999	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	38	Miễn thi	
10	SBD212	Linh Quốc	Khánh	25/6/1999	Nùng	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	37	Miễn thi	
11	SBD213	Mông Thị	Khuyên	07/02/1998	Tày	Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	47	Miễn thi	
12	SBD214	Đàm Nhật	Lệ	01/8/1995	Tày	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	56	Miễn thi	
13	SBD216	Bế Thị Tiểu	Linh	20/11/1992	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	38	Miễn thi	
14	SBD217	Triệu Thị Hương	Loan	01/10/2001	Nùng	Độc Lập, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	52	Miễn thi	
15	SBD218	Chá A	Lông	01/9/1997	Mông	Phi Hải, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	34	Miễn thi	
16	SBD219	Nông Hương	Ly	17/10/2000	Tày	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	49	Miễn thi	
17	SBD220	Nông Thị Mai	Ly	27/8/2000	Tày	TT Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	49	Miễn thi	
18	SBD222	Mã Thị Trà	My	01/01/1999	Tày	Hoàng Tung, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	48	Miễn thi	
19	SBD224	Đào Văn	Ngon	25/5/2001	Mông	Mã Ba, Hà Quảng Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	40	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
20	SBD226	Nông Thị Kiều	Nương	23/5/1994	Nùng	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
21	SBD227	Đặng Phúc	Quản	29/8/1995	Dao	Hung Đạo, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	44	Miễn thi	
22	SBD228	Hoàng Hữu	Quyển	12/8/2001	Tày	Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
23	SBD229	Hoàng Thị Như	Quyển	16/9/2002	Tày	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	42	Miễn thi	
24	SBD230	Triệu Thị Nguyên	Thảo	20/12/1992	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Luật học		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	40	Miễn thi	
25	SBD232	Chu Thị Thanh	Thuy	07/3/1995	Tày	Phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	42	Miễn thi	
26	SBD233	Hoàng Thị	Thương	28/01/1999	Tày	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	43	Miễn thi	
27	SBD234	Nông Thị	Tinh	28/9/1995	Nùng	Phường Hoà Chung, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Luật	x	Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	46	Miễn thi	
28	SBD235	Dương Hoàng Thanh	Trà	27/02/1998	Tày	Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	34	Miễn thi	
29	SBD237	Lương Thị	Trang	14/3/2001	Nùng	Khâm Thành, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	37	Miễn thi	
30	SBD238	Nông Thị	Trang	01/5/2000	Tày	Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	44	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đang viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
31	SBD243	Lục Thị	Vân	14/3/1996	Nùng	Quốc Toàn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	52	Miễn thi	
32	SBD244	Đào Thủy	Xuân	05/9/2002	Mông	Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	39	Miễn thi	
33	SBD245	Hoàng Thị	Yêm	25/02/2001	Tày	Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Luật		Chuyên viên	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn lao động tỉnh	DTTS	35	Miễn thi	
<b>VIII CÔNG TÁC ĐOÀN THANH NIÊN (06 chỉ tiêu)</b>															
<b>VIII.1 HUYỆN ỦY BẢO LÂM (02 chỉ tiêu)</b>															
<b>* Ngành/ chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Chính trị học (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD246	Lê Thị Hồng	Giang	25/5/1998	Kinh	Phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm		46	25	
2	SBD247	Nguyễn Hương	Giang	09/10/1999	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	39	Miễn thi	
3	SBD248	Mông Thị	Kiều	12/8/1998	Tày	Xuân Trường, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	47	Miễn thi	
<b>* Ngành/ chuyên ngành: Công tác thanh thiếu niên; Truyền thông đa phương tiện (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD249	Cam Thị Thu	Hường	09/11/2001	Tày	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Truyền thông đa phương tiện		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	46	Miễn thi	
2	SBD250	Lý Thị	Lan	09/7/1998	Dao	Thành Công, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	x	Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	42	Miễn thi	
3	SBD251	Lãnh Thị	Quyên	06/01/1999	Tày	TT Bảo Lạc, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Bảo Lâm	DTTS	44	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đã đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
<b>VIII.2 HUYỆN ỦY THẠCH AN (02 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD252	Hoàng Thị Mai	Chi	02/10/2000	Tày	TT Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	
2	SBD253	Lý Thị Ngọc	Chuyên	25/8/1998	Nùng	Cái Bô, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	x	Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	45	Miễn thi	
3	SBD254	Ma Thị Thùy	Linh	23/4/1999	Tày	Cư Lễ, Na Rì, Bắc Kạn	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	x	Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
4	SBD255	Hoàng Thị Thuý	Tiên	07/8/1999	Tày	Đại Tiến, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Kinh tế đầu tư		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
5	SBD256	Nông Quang	Tùng	09/11/2001	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Phát triển nông thôn		Chuyên viên	Huyện đoàn thanh niên Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
<b>VIII.3 THÀNH ỦY CAO BẰNG (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD257	Lý Thảo	My	28/11/2001	Nùng	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	36	Miễn thi	
2	SBD259	Dương Mỹ	Thiện	21/9/2001	Tày	Phúc Lộc, Ba Bể, Bắc Kạn	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	41	Miễn thi	
3	SBD261	Chu Văn	Truyền	17/9/1998	Tày	An Lạc, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Thành đoàn thanh niên Thành uỷ Cao Bằng	DTTS	36	Miễn thi	
<b>VIII.4 TỈNH ĐOÀN THANH NIÊN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD263	Lê Chu	Kiên	05/6/2001	Tày	Hưng Đạo, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Thanh niên	DTTS	48	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng I		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
2	SBD265	Nguyễn Khánh	Việt	05/9/1998	Nùng	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Chính trị học		Chuyên viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Thanh niên	DTTS	44	Miễn thi	
IX	<b>CÔNG TÁC HỘI NÔNG DÂN (02 chỉ tiêu)</b>														
IX.1	<b>HUYỆN ỦY NGUYỄN BÌNH (01 chỉ tiêu)</b>														
1	SBD266	Ma Thị	Ánh	02/10/1992	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	51	Miễn thi	
2	SBD267	Nông Lương Thị	Bé	22/4/1993	Nùng	Thanh Long, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	45	Miễn thi	
3	SBD268	Hoàng Văn	Huy	06/11/1982	Tày	Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	44	Miễn thi	
4	SBD269	Hà Thị	Huyền	28/11/1994	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	44	Miễn thi	
5	SBD270	Triệu Si	Lan	11/5/1995	Nùng	Đại Sơn, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	49	Miễn thi	
6	SBD271	Nông Tuấn	Ninh	17/11/1997	Tày	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	31	Miễn thi	
7	SBD272	Nguyễn Thị	Phượng	03/12/1991	Tày	TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt	x	Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	47	Miễn thi	
8	SBD273	Triệu Văn	Thanh	25/3/1989	Dao	Hoa Thám, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Trồng trọt		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	39	Miễn thi	
9	SBD274	Phan Thị	Thùy	24/02/1990	Tày	Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Công nghệ sinh học		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Nguyên Bình	DTTS	44	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
<b>IX.2 HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD275	Đàm Thị Thu	Giang	18/12/1995	Nùng	Bạch Đằng, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Công nghệ sinh học		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Thạch An	DTTS	48	Miễn thi	
2	SBD276	Nguyễn Tùng	Phan	09/5/1997	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Nông nghiệp công nghệ cao		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Thạch An	DTTS	50	Miễn thi	
3	SBD277	Tô Anh	Tú	06/12/1998	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công nghệ sinh học		Chuyên viên	Hội Nông dân huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
<b>X CÔNG TÁC HỘI PHỤ NỮ (01 chỉ tiêu)</b>															
<b>HUYỆN ỦY THẠCH AN (01 chỉ tiêu)</b>															
1	SBD279	Mạc Thị Minh	Ánh	10/4/2000	Tày	Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
2	SBD280	Hoàng Thị	Biển	19/7/1997	Tày	Ngọc Khê, Trưng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	
3	SBD281	Văn Thị Thùy	Chi	05/8/1995	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	44	Miễn thi	Con thương binh
4	SBD282	Nông Văn	Chuyên	17/11/1996	Tày	Bảo Toàn, Bảo Lạc, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
5	SBD283	Nông Ngân	Hà	28/10/2001	Tày	Đức Quang, Hạ Lang, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
6	SBD284	Đình Thu	Hà	07/02/1999	Tày	TT Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	



Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
7	SBD285	Hoàng Thị Kim	Hân	31/7/1997	Tày	TT Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
8	SBD286	Đàm Thị Hải	Hậu	10/12/1997	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	36	Miễn thi	
9	SBD287	Hà Thị Diệu	Hồng	01/10/1999	Tày	Cai Bô, Quảng Hoà, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	
10	SBD289	Hoàng Thị	Huế	25/12/1998	Tày	Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	40	Miễn thi	
11	SBD291	Dương Thị	Liễu	11/11/1997	Nùng	Bình Dương, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	42	Miễn thi	
12	SBD292	Nguyễn Thuỳ	Linh	20/9/1996	Tày	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	35	Miễn thi	
13	SBD293	Phan Kiều	Loan	23/7/1994	Tày	Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
14	SBD294	Hoàng Thiên	Lý	05/3/1994	Nùng	Phường Đề Thám, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
15	SBD296	Hà Phương	Nhã	04/8/1998	Nùng	Vân Trinh, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
16	SBD297	Đàm Thị	Nhâm	20/01/1994	Nùng	Phường Ngọc Xuân, TP Cao Bằng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	43	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đảng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiểm thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
17	SBD298	Nông Thị Nhung		16/8/1995	Tày	Trọng Con, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
18	SBD299	Triệu Thị Hồng Nhung		30/9/2001	Dao	TT Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	32	Miễn thi	
19	SBD300	Hoàng Thị Mỹ Oanh		22/10/1993	Tày	Đồng Loan, Hà Lang, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	49	Miễn thi	
20	SBD303	Lưu Minh Tâm		29/12/1999	Tày	Vũ Minh, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
21	SBD304	Tô Thị Minh Thảo		09/12/1997	Tày	TT Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	46	Miễn thi	
22	SBD305	Đình Thị Lệ Thi		10/7/1995	Tày	Chi Thào, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
23	SBD306	Lương Thuý Thoa		18/8/1992	Nùng	Đức Thông, Thạch An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	37	Miễn thi	
24	SBD307	Triệu Thị Thu		03/12/1995	Dao	TT Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	38	Miễn thi	
25	SBD308	Dương Thị Minh Thương		07/8/1999	Tày	Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
26	SBD310	Đàm Thị Tuyền		09/3/1993	Tày	Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng	Thạc sĩ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	49	Miễn thi	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Đăng viên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 1		Ghi chú
													Kiến thức chung (số câu trả lời đúng/60 câu)	Tiếng Anh (số câu trả lời đúng/30 câu)	
27	SBD312	Bế Ngọc	Trâm	22/10/1997	Tày	TT Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng	ĐH	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	33	Miễn thi	
28	SBD314	Đàm Thị	Xuân	26/11/1999	Nùng	Cách Linh, Quảng Hòa, Cao Bằng	ĐH	Công tác xã hội	x	Chuyên viên	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thạch An	DTTS	41	Miễn thi	

(Danh sách ấn định 174 người)